

V X, ngày 04 tháng 6 năm 2021

Số: 69/2021/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 75/2021/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2021, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” giữa: Anh **Lý Văn Th**, sinh ngày 28-02-1992; Số CMND 073215921, cấp ngày 25-8-2020, nơi cấp: Công an tỉnh H; Địa chỉ: thôn Nậm A, xã Thượng S, huyện V, tỉnh H và chị **Đặng Thị A**, sinh ngày 21-10-1990; Số CMND 073343502, cấp ngày 09-6-2010, nơi cấp: Công an tỉnh H; Địa chỉ: thôn Nậm Q, xã Quảng Ng, huyện V, tỉnh H

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 6, khoản 6 Điều 19; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 5 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 5 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lý Văn Th, sinh ngày 28-02-1992; Số CMND 073215921, cấp ngày 25-8-2020, nơi cấp: Công an tỉnh H; Địa chỉ: thôn Nậm A, xã Thượng S, huyện V, tỉnh H và chị Đặng Thị A, sinh ngày 21-10-1990; Số CMND 073343502, cấp ngày 09/6/2010, nơi cấp: Công an tỉnh H; Địa chỉ: thôn Nậm Q, xã Quảng Ng, huyện V, tỉnh H

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lý Văn Th và chị Đặng Thị A thuận tình ly hôn
- Về con chung: Trong quá trình chung sống, chúng tôi có hai con chung là cháu Lý Minh T - Sinh ngày: 02-7-2009 và cháu Lý Thị Ph - Sinh ngày: 03-12-2011.

Anh Lý Văn Th và chị Đặng Thị Ầ tự thỏa thuận nhất trí:

Giao cháu Lý Minh T - Sinh ngày: 02-7-2009 cho anh Lý Văn Th, sinh ngày 28-02-1992; Địa chỉ: thôn Nậm A, xã Thượng S, huyện V, tỉnh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu T trưởng thành đủ 18 tuổi, kể từ ngày 27-5-2021.

Giao cháu Lý Thị Ph - Sinh ngày: 03-12-2011 cho chị Đặng Thị Ầ, sinh ngày 21-10-1990; Địa chỉ: thôn Nậm Q, xã Quảng Ng, huyện V, tỉnh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Ph trưởng thành đủ 18 tuổi, kể từ ngày 27-5-2021.

Anh Lý Văn Th và chị Đặng Thị Ầ không phải cấp dưỡng nuôi con chung, có quyền thăm nom con sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản, công nợ chung: Anh Lý Văn Th và chị Đặng Thị Ầ xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Lý Văn Th và chị Đặng Thị Ầ thỏa thuận nhất trí để anh Lý Văn Th chịu 150.000đ án phí sơ thẩm ly hôn được khấu trừ vào số tiền 300.000đ theo biên lai số 0002034 nộp ngày 17-5-2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh H. Trả lại cho anh Lý Văn Th 150.000đ chênh lệch tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7; Điều 7a; Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- TAND tỉnh;
- UBND xã Thượng S, huyện V, Tỉnh H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lâm Anh Luyện